

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 261/2022/DSPT
Ngày: 21/7/2022
V/v: “*Tranh chấp đòi nợ*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các Thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

Ông Vũ Viết Văn

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 190/2022/DSPT ngày 01/6/2022 về việc “*Tranh chấp đòi nợ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 30-31/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2022/QĐ-PT ngày 22/6/2022; giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Như Mai; sinh năm: 1956; trú tại: Số 30 Mai Hắc Đế, phường Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Cao Ngọc Ánh; sinh năm: 1992; địa chỉ liên hệ: số 60 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa; theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/9/2020.

Bà Trần Thị Vân Anh; sinh năm: 1997; địa chỉ liên hệ: số 60 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa; theo hợp đồng ủy quyền ngày 10/6/2022.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có Luật sư Phạm Thị Ngọc Oanh - Công ty luật TNHH Trí Hùng và Cộng sự - Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ liên hệ: số 60 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà Lê Kim Thu; sinh năm: 1961; địa chỉ liên hệ: số 25-27 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng

mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Lưu Thị Nhung; sinh năm: 1983; địa chỉ liên hệ: số 29 ngõ 61/7 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa; theo văn bản ủy quyền ngày 21/10/2020.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Cổ Phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng (có yêu cầu độc lập).

Trụ sở: số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức Tuấn - chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Chí Thiện: sinh năm: 1977 (theo văn bản ủy quyền ngày 09/12/2021); có mặt tại phiên tòa.

3.2. Công ty TNHH xây dựng và phát triển đô thị.

Trụ sở: Số 27 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Minh Tiến - chức vụ: Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa.

3.3. Bà Vũ Thị Mai Anh; sinh năm: 1973; địa chỉ liên hệ: số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Bà Ngô Thị Như Mai là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Ngô Thị Như Mai và người đại diện theo ủy quyền là bà Cao Ngọc Ánh thống nhất trình bày:

Bà Ngô Thị Như Mai và bà Lê Kim Thu là bạn bè làm ăn, buôn bán với nhau từ lâu. Do có sự tin tưởng nên bà Mai đã cho bà Thu vay số tiền lần lượt như sau:

+ Ngày 07/5/2011: bà Mai cho bà Thu vay số tiền 6.000.000.000đ (*sáu tỷ đồng*), thời gian vay từ ngày 07/5/2011 đến ngày 07/8/2011; đến ngày 07/7/2011 bà Mai tiếp tục cho bà Thu vay số tiền 4.100.000.00đ (*bốn tỷ một trăm triệu đồng*) (cùng viết vào giấy vay tiền ngày 07/5/2011). Việc vay số tiền 06 tỷ đồng bà Mai cho bà Thu vay với tư cách cá nhân với nhau, nhưng có bà Vũ Thị Mai Anh là phó Giám đốc Công ty TNHH xây dựng và phát triển đô thị (CDC) cùng kí và đóng dấu của cty CDC để tạo sự tin tưởng cho bà Mai. Số tiền này bà Mai trực tiếp đưa cho bà Thu nhưng không có giấy giao nhận tiền. Sau đó cả hai bên có chốt đơn tổng cộng là 10.100.000.000đ (*mười tỷ một trăm triệu đồng*). Số tiền 4.100.000.000 đồng chỉ có bà Thu xác nhận.

+ Trong ngày 27/5/2011, bà Mai còn tiếp tục cho bà Thu vay 02 khoản theo 02 giấy vay tiền như sau: bà Thu lấy tư cách là đại diện của Tập đoàn đầu tư phát triển Nhân Nghĩa vay số tiền 1.000.000.000đ (*một tỷ đồng*), thời hạn vay 02 tháng; số tiền 2.500.000.000đ (*hai tỷ năm trăm triệu đồng*), thời gian trả từ 27/5/2011 đến 27/6/2011 với lãi suất thỏa thuận miệng với nhau là có bao nhiêu thì trả.

+ Ngày 07/3/2013, bà Mai tiếp tục cho bà Thu vay số tiền 3.000.000.000đ (*ba tỷ đồng*), thời hạn vay 01 tháng.

Đến ngày 29/7/2013 bà Lê Kim Thu vẫn chưa thanh toán cho bà Ngô Thị Như Mai các khoản vay nói trên, nên hai bên đã lập Biên bản cam kết với nội dung: bà Thu nhận nợ toàn bộ các khoản nợ theo các giấy vay tiền nêu trên với tổng số tiền là 16.600.000.000đ (*mười sáu tỷ sáu trăm triệu đồng*), nhưng chỉ viết làm tròn là 16.500.000.000đ, và cam kết bà Thu dùng số tiền thuê tầng 8 Tòa nhà CDC 25 phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội để trừ dần vào khoản tiền vay nêu trên bắt đầu từ ngày 10/11/2013.

Tuy nhiên, từ sau khi ký cam kết đến nay, bà Mai đã nhiều lần nhắc nhở bà Thu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Thu không trả và né tránh, không gọi điện cũng như liên lạc. Bà Thu không hề chuyển bất cứ khoản tiền thuê nhà phát sinh từ tầng 8 Tòa nhà CDC 25 phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội cho bà Mai để trừ nợ như cam kết.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình, bà Mai đề nghị Toà án buộc bà Lê Kim Thu phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Mai với tổng số tiền 16.500.000.000đ (*mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng*) và không yêu cầu về lãi suất.

Đối với yêu cầu độc lập của Công ty Hai Bà Trưng về việc: Xác định khoản nợ trên là của Công ty Hai Bà Trưng; và buộc bà Mai phải hoàn trả lại cho Công ty Hai Bà Trưng số tiền trả thừa là 5.530.000.000đ (*năm tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng*): Đối với các yêu cầu này của Công ty Hai Bà Trưng, nguyên đơn không đồng ý vì: khoản nợ trên là của cá nhân bà Thu vay của bà Mai, nên nguyên đơn khởi kiện cá nhân bà Thu. Các chứng từ chuyển tiền do Công ty Hai Bà Trưng giao nộp không thể hiện là của Công ty Hai Bà Trưng mà của bà Đoàn Thu Trang, không liên quan gì đến bà Thu hay Công ty Hai Bà Trưng nên đối với những vấn đề về yêu cầu độc lập của Công ty Hai Bà Trưng, nguyên đơn không chấp nhận. Đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Bị đơn là bà Lê Kim Thu và đại diện theo ủy quyền là chị Lưu Thị Nhung thống nhất trình bày:

Năm 2011, Công ty Hai Bà Trưng có đầu tư vào các dự án lớn, nên có nhu cầu về tài chính để hoàn thiện các dự án, thời điểm đó, ông Vũ Đình Nghĩa (là chồng bà Thu) làm Chủ tịch HĐQT của Công ty Hai Bà Trưng. Để được bà

Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay số tiền lớn thì bà Thu (khi đó đang là Phó GD kho bạc Nhà nước Hà Nội) phải ký nhận vào toàn bộ các giấy vay nợ mà bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay để đảm bảo tín nhiệm và thỏa thuận mức lãi suất cao (lãi đều thỏa thuận bên ngoài). Nên bị đơn khẳng định toàn bộ các khoản vay theo giấy vay nợ mà nguyên đơn khởi kiện bị đơn (có chữ ký của bà Thu) đều là các khoản vay cho Công ty Hai Bà Trưng. Các khoản vay đều được thực hiện tại trụ sở Công ty Hai Bà Trưng, sau đó theo thỏa thuận về thời hạn, Công ty Hai Bà Trưng đều trả nợ cho bà Mai (bằng hình thức chuyển khoản).

Sau khi nhận được thông báo thụ lý của tòa án về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đã kiểm tra lại và đối chiếu toàn bộ giấy tờ vay nợ mà nguyên đơn khởi kiện đối với từng khoản vay thấy như sau:

+ Theo “giấy vay tiền” ngày 07/5/2011: bà Mai cho bà Thu và bà Vũ Thị Mai Anh (lúc đó là Phó giám đốc Công ty CDC) vay số tiền 10.100.000.000đ (mười tỷ một trăm triệu đồng) thỏa thuận thời hạn vay từ ngày 07/5/2011 đến ngày 07/8/2011. Nhưng thực tế bà Mai hôm đó mới chuyển cho bà Mai Anh số tiền 4.100.000.000 đồng trên số tiền 6.000.000.000 đồng (nên mới ghi: hôm nay nhận 4,1 tỷ đồng). Ngay sau đó hai bên tính toán và dồn lãi đến ngày 7/7/2011 là 10.100.000.000 đồng “để tiện theo dõi” chứ trên thực tế giấy vay nợ này bà Mai mới cho Công ty Hai Bà Trưng vay số tiền 4,1 tỷ đồng. Ngoài ra, trong cùng ngày 07/5/2011, bà Mai trực tiếp cho cty Hai Bà Trưng vay (đưa 02 lần), số tiền 18.000 \$ và 09.000\$ tổng cộng 27.000\$) và quy đổi thời điểm đó là 570.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền trong ngày 7/5/2011, bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay số tiền là 4.670.000.000 đồng. Số tiền này đã được Công ty Hai Bà Trưng hoàn trả cho bà Mai (bằng hình thức chuyển khoản).

+ Giấy vay tiền ngày 27/5/2011, bà Thu ký nhận với bà Mai số tiền 1.000.000.000 đồng, thỏa thuận vay 02 tháng, cũng đã được Công ty Hai Bà Trưng xác nhận và cũng đã hoàn trả cho bà Mai cả gốc và lãi (bằng hình thức chuyển khoản)

+ Trong cùng ngày 27/5/2011, bà Thu còn ký xác nhận vay của bà Mai số tiền 2.500.000.000 đồng, Công ty Hai Bà Trưng đã xác nhận và cũng đã chuyển khoản hoàn trả cho bà Mai (có giấy chuyển khoản).

+ Ngày 07/3/2013, bà Thu tiếp tục ký nhận vay của bà Mai số tiền 3.000.000.000 đồng, số tiền này cũng đã được Công ty Hai Bà Trưng xác nhận vay của bà Mai và đã hoàn trả cả gốc và lãi cho bà Mai.

Trên cơ sở 04 giấy vay nợ trên, thì đến ngày 29/7/2013, bà Mai có viết sẵn một bản cam kết mang đến kho bạc nhà nước nơi bà Thu đang làm việc để yêu cầu bà Thu ký nhận. Do đang trong thời gian làm việc nên bà Thu chưa kiểm tra lại được các nội dung trong bản cam kết nhưng vẫn ký tên xác nhận. Sau đó, bà Thu đã kiểm tra lại và đối chiếu với kế toán Công ty Hai Bà Trưng thì thấy, toàn bộ các khoản nợ trên đã được cty Hai Bà Trưng hoàn trả đầy đủ cho bà Mai,

nên bà Thu cũng không để ý đến nữa và cũng không thấy bà Mai nói gì nên nghĩ bà Mai đã nhận được tiền và bà Thu cũng không yêu cầu bà Mai hủy các giấy vay nợ. Nay, với yêu cầu kiện của nguyên đơn, bị đơn (bà Thu) khẳng định, toàn bộ các khoản vay đều là của cty Hai Bà Trưng chứ không phải cá nhân bà Thu, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai.

Bị đơn nhất trí đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty Hai Bà Trưng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng (gọi tắt là Công ty Hai Bà Trưng) do ông Nguyễn Đức Tuấn là người đại diện theo pháp luật và ông Đinh Chí Thiện là đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:

Năm 2011, Công ty Hai Bà Trưng có một số dự án lớn đang bước vào giai đoạn hoàn thiện, nên phát sinh nhu cầu huy động vốn. Ông Vũ Đình Nghĩa – chồng bà Thu (lúc đó là Chủ tịch HĐQT của Công ty Hai Bà Trưng) có liên hệ giao dịch với bà Ngô Thị Như Mai để vay tiền cho cty Hai Bà Trưng. Bà Mai đồng ý cho cty Hai Bà Trưng vay tiền nhưng với điều kiện bà Lê Kim Thu lúc đó là Phó giám đốc kho bạc Nhà nước) phải ký vào giấy tờ vay để đảm bảo cho các khoản vay.

Nay Công ty Hai Bà Trưng xác nhận, đối với các giấy tờ vay nợ giữa bà Mai với bà Thu ký với tư cách cá nhân mà bà Mai đang khởi kiện tại tòa án là các khoản vay nợ của Công ty Hai Bà Trưng với bà Mai. Mỗi lần ký nhận số tiền vay của bà Mai, bà Thu đều nộp lại cho cty Hai Bà Trưng (có các phiếu thu cùng ngày), tuy nhiên có những lần, bà Mai còn giao dịch trực tiếp cho vay tại trụ sở Công ty Hai Bà Trưng, nhưng các giấy vay vẫn phải có chữ ký của bà Thu và có những giấy vay đều thể hiện nội dung liên quan đến Công ty Hai Bà Trưng như giấy biên nhận tiền ngày 07/5/2011 (có chữ ký và dấu của cty CDC) xác nhận. Sau đó, Công ty Hai Bà Trưng cũng đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho bà Mai theo thỏa thuận (có các hóa đơn chuyển tiền). Do sơ suất và tin tưởng lẫn nhau, nên sau khi chuyển tiền trả cho bà Mai, Công ty Hai Bà Trưng và bà Thu đã không đối chiếu công nợ với bà Mai và cũng không yêu cầu bà Mai hủy giấy vay tiền (bản gốc). Nay bà Mai khởi kiện bà Thu trên cơ sở các giấy vay nợ mà bà Thu đã ký để yêu cầu trả nợ là không đúng với thực tế giữa các bên. Công ty Hai Bà Trưng giải trình đối với các khoản nợ mà bà Mai đang khởi kiện như sau:

+ Tại giấy vay tiền ngày 07/5/2011, bà Vũ Thị Mai Anh có đại diện cho Công ty Hai Bà Trưng (lúc đó bà Mai Anh giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty CDC - ông Vũ Đình Nghĩa là Chủ tịch HĐQT), bà Mai Anh đồng thời phụ trách kế toán Công ty Hai Bà Trưng) đã cùng bà Thu ký vay của bà Mai số tiền 6.000.000.000 đồng, nhưng thực tế bà Mai chỉ đưa số tiền 4,1 tỷ đồng (*nên ghi: hôm nay nhận 4,1 tỉ đồng*), sau đó bà Thu có ghi chú “*dồn các khoản lãi thành*

một khoản là 10,1 tỷ đồng để tiện theo dõi”, Công ty Hai Bà Trưng đã lập phiếu thu 4,1 tỷ đồng. Cùng ngày bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay 02 lần số tiền 09.000\$ và 18.000\$ (tương đương 570.000.000 đồng). Như vậy, trong ngày 07/5/2011, bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay tổng số tiền là 4.670.000.000 đồng.

+ Đối với giấy vay tiền ngày 27/5/2011, với số tiền vay 1.000.000.000 đồng, Công ty Hai Bà Trưng đã chuyển khoản trả cả gốc và lãi cho bà Mai với tổng số tiền là 1.621.000.000 đồng.

+ Đối với giấy vay tiền ngày 27/5/2011, với số tiền vay là 2.500.000.000 đồng. Ngày 06/7/2011, Công ty Hai Bà Trưng đã chuyển khoản trả bà Mai số tiền 2,5 tỷ đồng.

+ Giấy vay tiền ngày 07/3/2013, với số tiền vay là 3.000.000.000 đồng, Công ty Hai Bà Trưng cũng đã hoàn trả cả gốc và lãi cho bà Mai (nhưng do thời gia quá lâu, nên các chứng từ không còn lưu giữ được).

Như vậy tổng số tiền bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay số tiền là 11.170.000.000 đồng, Công ty Hai Bà Trưng hoàn trả cho bà Mai cả gốc và lãi là 14.121.400.000 đồng. Theo các tài liệu, chứng cứ mà Công ty Hai Bà Trưng đã xuất trình cho tòa án, một lần nữa Công ty Hai Bà Trưng khẳng định tất cả khoản vay mà bà Thu kí nhận và ký xác nhận đều là để bà Mai cho công ty Hai Bà Trưng vay và các khoản nợ mà bà Mai đang khởi kiện bà Thu trong vụ án này đều là khoản nợ của Công ty Hai Bà Trưng với bà Mai.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của bà Lê Kim Thu và của Công ty Hai Bà Trưng, Công ty Hai Bà Trưng đề nghị tòa án xem xét:

- Xác định các khoản vay do bà Lê Kim Thu ký với bà Ngô Thị Như Mai đang được giải quyết trong vụ án này là các khoản vay của Công ty Hai Bà Trưng với bà Ngô Thị Như Mai.

- Xác nhận Công ty Hai Bà Trưng đã trả cho bà Ngô Thị Như Mai tổng số tiền là 14.121.400.000 đồng (theo các chứng từ đã thanh toán).

- Công ty Hai Bà Trưng xin rút một phần yêu cầu độc lập: yêu cầu bà Mai hoàn lại số tiền Công ty Hai Bà Trưng đã trả thừa.

Ngoài ra Công ty Hai Bà Trưng không còn yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH xây dựng và phát triển đô thị (gọi tắt là Công ty CDC) do ông Nguyễn Minh Tiến là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty CDC có ý kiến về vụ án dân sự thụ lý số 113/2020 về việc “Đòi nợ” như sau: Vào thời điểm năm 2011, bà Vũ Thị Mai Anh là Phó giám đốc Công ty CDC. Tuy nhiên do thời gian đã quá lâu, Công ty CDC hiện không tìm thấy các tài liệu, chứng từ liên quan đến giấy vay tiền ngày 07/5/2011 nên chưa thể xác định, hay đưa ra quan điểm về tư cách của bà Vũ Thị Mai Anh hay việc giao nhận tiền vay được thực hiện như thế nào, với ai, đơn vị nào sử dụng tiền

vay này.

Công ty CDC và Công ty Hai Bà Trưng là các doanh nghiệp, pháp nhân độc lập theo quy định của pháp luật. Hai Công ty không nắm giữ hay sở hữu vốn, cổ phần của nhau. Trong vụ án này bà Ngô Thị Như Mai và các đương sự khác đều không có bất kỳ yêu cầu hay ý kiến gì đối với Công ty CDC, nên Công ty CDC không có ý kiến về việc giải quyết vụ án. Công ty CDC đề nghị không tham gia, xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên tòa và toàn bộ quá trình xét xử tại tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Mai Anh trình bày:

Hiện nay tôi đang làm việc tại Công ty Hai Bà Trưng, đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 113/2020 về việc “Đòi nợ”, có ý kiến như sau: Năm 2011, tôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty CDC (Công ty CDC do ông Vũ Đình Nghĩa làm Chủ tịch HĐQT), đồng thời phụ trách kế toán Công ty Hai Bà Trưng (do ông Nghĩa làm Chủ tịch HĐQT). Năm 2011, Công ty Hai Bà Trưng có nhu cầu về vốn để hoàn thành dự án Khách sạn tại số 287-301 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội. Trong năm 2011, ông Nghĩa ra nước ngoài điều trị bệnh, tôi có ký tên và đóng dấu Công ty CDC trên giấy vay tiền ngày 07/5/2011, có xác nhận của bà Lê Kim Thu. Sau khi có hợp đồng vay tiền, bà Mai nộp trực tiếp tiền cho Công ty Hai Bà Trưng tại địa chỉ số 25 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Tại thời điểm lập hợp đồng vay số tiền 6.000.000.000 đồng, nhưng bà Mai thực nộp cho Công ty vay số tiền 4.100.000.000 đồng, có ghi chú: hôm nay nhận 4,1 tỉ đồng và dồn các khoản lãi thành một khoản 10.100.000.000 đồng để tiện theo dõi. Công ty Hai Bà Trưng lập phiếu thu 4.100.000.000 đồng. Cùng ngày bà Mai nộp tiếp 02 lần (09.000\$ và 18.000\$) tương đương 570.000.000 đồng. Như vậy, hợp đồng vay này bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay số tiền là 4.670.000.000 đồng. Số tiền này, Công ty Hai Bà Trưng sử dụng và có trách nhiệm hoàn trả cho bà Mai, đây không phải là khoản vay cá nhân của tôi, bà Thu hay Công ty CDC. Tôi xin không tham gia vụ án.

Tại bản án số 20/2022/DSST ngày 30-31/3/2022, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Như Mai đối với bà Lê Kim Thu về việc “Đòi nợ”.

- Chấp nhận yêu cầu Độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Công ty Hai Bà Trưng) đối với nguyên đơn (bà Ngô Thị Như Mai) về việc:

Xác định các khoản vay do bà Lê Kim Thu ký với bà Ngô Thị Như Mai tại các giấy vay nợ và bản cam kết (ngày 07/5/2011; 27/5/2011 (02 giấy); 07/3/2013 và bản cam kết ngày 29/7/2013) là các khoản vay của Công ty Hai Bà Trưng với bà Ngô Thị Như Mai;

Xác nhận Công ty Hai Bà Trưng vay của bà Mai số tiền 11.170.000.000 đồng, Công ty Hai Bà Trưng đã trả xong toàn bộ các khoản vay cho bà Ngô Thị

Như Mai tổng số tiền cả gốc và lãi là 14.121.400.000 đồng (theo các chứng từ đã thanh toán);

- Chấp nhận rút một phần yêu cầu Độc lập của Công ty Hai Bà Trưng về việc yêu cầu bà Ngô Thị Như Mai hoàn trả số tiền trả thừa.

- Do các bên không yêu cầu về lãi suất, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 08/4/2022, bà Ngô Thị Như Mai là nguyên đơn làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 20/2022/DSST ngày 30-31/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng.

Tại phiên hôm nay:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Phạm Thị Ngọc Oanh trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Như Mai buộc bà Lê Kim Thu trả nợ cho bà số tiền 16.500.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Vân Anh thống nhất với ý kiến trình bày của Luật sư Oanh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Hai bà Trưng là ông Đinh Chí Thiện trình bày ông không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị Như Mai; ông Thiện cùng trình bày số tiền bà Mai cho vay đối với người vay là Công ty Hai Bà Trưng với số tiền là 11.170.000 đồng; Công ty đã trả lại cho bà Mai đầy đủ, đối với số tiền trả thừa Công ty vẫn giữ nguyên các quan điểm như tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các bước tố tụng theo quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án.

Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định nên được coi là hợp lệ về hình thức.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy:

1. Về tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp đòi nợ*". Bị đơn có địa chỉ và nơi cư trú tại số 25 - 27 phố Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tòa án cấp sơ thẩm xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 26, 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có đơn xin vắng mặt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt người liên quan là phù hợp quy định tại điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng: Bà Ngô Thị Như Mai và Lê Kim Thu cùng ký vào các giấy vay tiền là có thật; bà Thu xác nhận các chữ ký là của bà. Các bên thỏa thuận về thời gian trả tiền hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Xét cả hai bên khi tham gia giao dịch đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các giấy vay tiền có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập và không bị vô hiệu; các hợp đồng vay tài sản được các bên tự nguyện xác lập tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên có hiệu lực từ thời điểm giao kết và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn là bà Ngô Thị Như Mai kháng cáo toàn bộ bản án, Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành thụ lý vụ án và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bên phía nguyên đơn có xuất trình cho Hội đồng xét xử một số tài liệu chứng cứ mới. Đối với các tài liệu này Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tài liệu photo trong một hồ sơ vụ án dân sự khác do Toàn án nhân dân quận Tây Hồ đang thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm; vụ án này được thụ lý với quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán nhà đất” như vậy các tài liệu do Luật sư xuất trình chưa đủ căn cứ để xác định có liên quan đến vụ án dân sự xét xử ngày hôm nay.

2. Về hình thức: Nguyên đơn làm đơn kháng cáo trong hạn luật định về hình thức là hợp lệ.

3. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Ngô Thị Như Mai.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 08/6/2020, bà Ngô Thị Như Mai có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng yêu cầu bà Lê Kim Thu phải trả cho bà Mai số tiền vay là 16.500.000.000 đồng thể hiện trong 05 giấy vay tiền vào các ngày:

Ngày 07/5/2011, vay số tiền 6.000.000.000 đồng.

Ngày 07/7/2011, vay số tiền 4.100.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2011, vay số tiền 1.000.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2011, vay số tiền 2.500.000.000 đồng.

Ngày 07/3/2013, vay số tiền 3.000.000.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thụ lý giải quyết vụ án. Nguyên đơn là bà Ngô Thị Như Mai cho rằng toàn bộ số tiền 16,5 tỷ đồng theo 05 giấy vay tiền trên là khoản nợ cá nhân giữa bà Mai và bà Thu, không liên quan gì đến Công ty Cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng (Công ty Hai Bà Trưng) nên bà Mai yêu cầu bà Thu phải hoàn trả cho bà Mai số tiền 16,5 tỉ đồng và không yêu cầu về lãi. Bà Mai cùng trình bày Công ty Hai Bà Trưng có đơn yêu cầu độc lập trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành giải quyết vụ án và cho rằng tất cả khoản vay mà bà Thu ký vay của bà Mai là của Công ty Hai Bà Trưng vay bà Mai và Công ty đã chuyển khoản trả cho bà Mai là không có cơ sở, vì trong tất cả các giấy chuyển khoản Công ty xuất trình tại Tòa án cấp sơ thẩm không có nội dung Công ty Hai Bà Trưng trả mà chỉ có người nộp tiền là bà Doãn Thu Trang. Nguyên đơn là bà Mai không chấp nhận yêu cầu độc lập của Công ty Hai Bà Trưng.

Bị đơn là bà Lê Kim Thu khẳng định, để được bà Mai là nguyên đơn cho Công ty Hai Bà Trưng vay tiền, thì bà Mai yêu cầu bà Thu phải ký xác nhận vào toàn bộ các giấy tờ vay nợ để làm tin, nên trên tất cả các giấy tờ vay tiền bà Thu đều ký xác nhận sau đó bà Mai nộp tiền cho Công ty Hai Bà Trưng viết phiếu thu, cũng như sau đó Công ty Hai Bà Trưng chuyển tiền qua tài khoản trả cho bà Mai. Do vậy, bà Thu khẳng định toàn bộ khoản vay trên bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay chứ không phải cho cá nhân bà Thu vay và đã được Công ty Hai Bà Trưng thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi cho bà Mai. Vì tin tưởng nên bà Thu cũng không đối chiếu và thu hồi lại các giấy vay nợ. Bị đơn là bà Lê Kim Thu nhất trí với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Hai Bà Trưng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Hai Bà Trưng trình bày: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai đối với bà Thu. Trên các giấy vay nợ ghi tổng số tiền là 16,5 tỉ đồng, nhưng thực tế bà Mai mới chuyển cho Công ty Hai Bà Trưng vay tổng số tiền 11.170.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện, Công ty Hai Bà Trưng đã chuyển khoản trả bà Mai số tiền 14.121.400.000 đồng, việc chuyển thừa tiền là do lỗi của cán bộ Công ty Hai Bà

Trung không kiểm tra, đối chiếu sổ sách, nên tại phiên tòa sơ thẩm Công ty xin rút một phần yêu cầu độc lập về việc yêu cầu bà Mai hoàn lại số tiền đã chuyển thừa, sau này Công ty sẽ giải quyết sau. Công ty đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm xác nhận khoản nợ trên các giấy vay nợ mà bà Mai đang kiện đòi bà Thu là của Công ty Hai Bà Trưng vay của bà Mai.

Qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình thức và nội dung trên từng giấy vay nợ thể hiện: Trên từng giấy vay nợ đều có chữ ký hoặc chữ viết của bà Thu nhận nợ, nhưng về nội dung cho vay thì thấy đều có liên quan đến Công ty Hai Bà Trưng, rõ nhất là tại bản cam kết do bà Mai đưa cho bà Thu ký thì ghi rõ lấy tài sản của Công ty Hai Bà Trưng ra đảm bảo cho khoản vay, giấy vay nợ khác cũng ghi rõ vay tiền dùng vào xây dựng và hoàn thiện các dự án của Công ty Hai Bà Trưng. Hơn nữa, sau khi bà Thu ký giấy vay tiền thì đồng thời cùng ngày Công ty Hai Bà Trưng cũng lập các phiếu thu, sau đó theo thỏa thuận thì Công ty Hai Bà Trưng suất phiếu chi và chuyển khoản trả bà Mai số tiền tương ứng. Nguyên đơn cho rằng, bà Mai và Công ty Hai Bà Trưng có rất nhiều lần làm ăn và cho vay tiền, nên các khoản vay trên không liên quan đến Công ty Hai Bà Trưng nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại hai cấp Tòa án nguyên đơn không cung cấp được tài liệu để chứng minh về vấn đề này; cũng như trên các giấy chuyển khoản tiền vào tài khoản của bà Mai ghi người chuyển là bà Doãn Thu Trang, nguyên đơn cho rằng đây là chuyển khoản cá nhân giữa bà Trang với bà Mai chứ không phải của Công ty Hai Bà Trưng, nhưng phía bà Mai cũng không đưa ra được tài liệu để chứng minh cho vấn đề này. Đối với việc chuyển khoản qua ngân hàng thì các liên chuyển tiền chỉ giao cho người chuyển khoản và lưu giữ tại ngân hàng, nên sau khi chuyển khoản, chị Doãn Thu Trang là người của Công ty Hai Bà Trưng phải mang liên chuyển khoản về lưu giữ tại Công ty Hai Bà Trưng. Từ những phân tích trên có căn cứ để xác định các khoản vay nguyên đơn là bà Mai đang khởi kiện bà Thu ra Tòa nêu trên là các khoản vay của Công ty Hai Bà Trưng với bà Mai. Việc bà Thu hay bà Mai Anh ký tên vào các giấy vay nợ và có đóng dấu Công ty CDC thì cũng là khoản vay của Công ty Hai Bà Trưng.

Riêng đối với giấy vay tiền lập ngày 07/5/2011, bà Vũ Thị Mai Anh có đại diện cho Công ty Hai Bà Trưng đã cùng bà Thu ký vay của bà Mai số tiền 6.000.000.000 đồng, nhưng thực tế lúc đó bà Mai mới đưa số tiền 4,1 tỷ đồng (*nên ghi: hôm nay nhận 4,1 tỉ đồng*), sau đó bà Thu có ghi chú “*dồn các khoản lãi thành một khoản là 10,1 tỷ đồng để tiện theo dõi*”, Công ty Hai Bà Trưng đã lập phiếu thu 4,1 tỷ đồng. Do chưa đủ số tiền 06 tỉ đồng nên cùng ngày bà Mai tiếp tục cho Công ty Hai Bà Trưng vay 02 lần số tiền 9.000 USD và 18.000 USD (tương đương 570.000.000 đồng). Như vậy, trong ngày 07/5/2011, bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay tổng số tiền là 4.670.000.000đ.

Đối với giấy vay tiền ngày 27/5/2011, với số tiền vay 2.500.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 27/5/2011, bà Thu ký vay của bà Mai số tiền 1.000.000.000 đồng và Ngày 07/3/2013, bà Thu tiếp tục ký vay số tiền 3.000.000.000 đồng. Công ty Hai Bà Trưng cũng đã thừa nhận vay và sau khi vay như đã thỏa thuận cũng đã chuyển khoản trả bà Mai số tiền trên. Như vậy tổng số tiền bà Mai cho Công ty Hai Bà Trưng vay (có bà Thu ký xác nhận) là 11.170.000.000 đồng.

Qua đối chiếu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ do các đương sự xuất trình, cũng như đã phân tích như trên, Công ty Hai Bà Trưng đã hoàn trả cho bà Mai bằng hình thức chuyển khoản, tổng số tiền là: 14.121.400.000 đồng, trong đó có một phần lãi là 621.400.000 đồng.

Sau khi đối chiếu giữa số tiền vay và số tiền trả, Công ty Hai Bà Trưng đã chuyển thừa cho bà Mai, Công ty có yêu cầu độc lập yêu cầu bà Mai phải trả lại cho Công ty số tiền thừa này; tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Hai Bà Trưng đã xin rút yêu cầu này, việc rút yêu cầu là tự nguyện nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Như đã phân tích ở trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Như Mai đối với bị đơn là bà Lê Kim Thu về việc đòi nợ; chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Hai Bà Trưng đối với nguyên đơn là bà Ngô Thị Như Mai; chấp nhận rút một phần yêu cầu độc lập của Công ty Hai Bà Trưng là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bà Mai trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Hai Bà Trưng được chấp nhận, nên hoàn trả Công ty Hai Bà Trưng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí phúc thẩm: Bà Mai trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 357; Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Các Điều 471; Điều 474; Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Điều 2 Luật người cao tuổi.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 30 – 31/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Như Mai đối với bà Lê Kim Thu về việc “Đòi nợ”.

1.2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng đối với nguyên đơn là bà Ngô Thị Như Mai về việc:

- Xác định các khoản vay do bà Lê Kim Thu ký với bà Ngô Thị Như Mai tại các giấy vay nợ và bản cam kết các ngày: Ngày 07/5/2011; ngày 27/5/2011 (02 giấy); ngày 07/3/2013 và bản cam kết ngày 29/7/2013 là các khoản vay của Công ty Cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng với bà Ngô Thị Như Mai;

- Xác nhận Công ty Cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng vay của bà Mai số tiền 11.170.000.000 đồng, Công ty Cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng đã trả xong toàn bộ các khoản vay cho bà Ngô Thị Như Mai tổng số tiền cả gốc và lãi là 14.121.400.000 đồng (theo các chứng từ đã thanh toán);

- Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu độc lập của Công ty Cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng về việc yêu cầu bà Ngô Thị Như Mai hoàn trả số tiền đã trả thừa.

- Do các bên không yêu cầu về lãi suất, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3. Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ngô Thị Như Mai.

Hoàn trả Công ty Cổ phần TMDV tổng hợp Hai Bà Trưng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.765.000 đồng theo biên lai số AA/2020/011974 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Ngô Thị Như Mai được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS
quận Hai Bà Trưng ;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Như Lâm